

NHỮNG YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT

(Tiếp theo)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Nắm được yêu cầu về các mặt từ ngữ, ngữ pháp và phong cách chức năng ngôn ngữ trong khi sử dụng tiếng Việt.*
- *Biết vận dụng những hiểu biết trên vào đọc - hiểu văn bản và làm văn.*

2. Yêu cầu về mặt từ ngữ

Yêu cầu đặt ra trước tiên là phải dùng từ ngữ đúng với nghĩa của nó. Nhìn chung, mỗi từ ngữ đều có nghĩa riêng, cần phân biệt. Tiếng Việt có hàng chục vạn từ, phân biệt cho được nghĩa của một số lượng từ lớn như vậy đòi hỏi một sự rèn luyện công phu. Ví dụ, trong từ *tối ưu* đã có nét nghĩa "mức độ cao tuyệt đối" ; vì vậy không thể nào nói và viết "Đây là phương án tối ưu nhất".

Cùng với tính chính xác, cần hết sức coi trọng tính nghệ thuật trong việc sử dụng từ ngữ. Muốn vậy, người nói, người viết phải biết trau dồi vốn hiểu biết về từ nhiều nghĩa, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm,... và phải biết cách vận dụng chúng phù hợp với nội dung văn bản cần diễn đạt. Nội dung của văn bản được diễn đạt càng tinh tế, càng hàm súc thì hiệu quả và tác động của văn bản càng cao. Ví dụ :

*Vân xem trang trọng khác vời,
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang.
Hoa cười, ngọc thốt đoan trang,
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.
Kiêu càng sắc sảo mặn mà,
So bề tài sắc lại là phần hơn.
Làn thu thủy, nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.*

(Nguyễn Du – Truyện Kiều)

Qua đoạn thơ, ta thấy được nhan sắc của chị em Kiều – Vân. Cả hai đều đẹp, nhưng "mỗi người một vẻ". Cái đẹp của Vân là cái đẹp của "Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang". Còn Kiều đẹp kiểu khác, đó là cái đẹp của "Làn thu thủy, nét xuân sơn", cái đẹp của một bức tranh thủy mặc, mang tính nghệ thuật. Hơn nữa, cùng với vẻ đẹp là số phận. Với Vân, "Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da", tức là mây chịu *thua*, tuyết chịu *nhường* một cách êm dịu, không tranh giành thiệt hơn. Nhưng với Kiều thì khác, "Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh" ; hoa *thua thắm* đấy, liễu *kém xanh* đấy, song chúng không cam chịu, hoa *ghen* với Kiều, liễu *hờn* với Kiều. Mà đã ghen thì phải đánh ghen, đã hờn thì phải trả hờn. Thân phận "ba chìm bảy nổi" của nàng Kiều chính đã được báo trước từ đây... Quả thực, đoạn thơ hàm chứa nhiều nét nghĩa sâu kín.

Ví dụ khác :

Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị.

(Hồ Chí Minh – *Tuyên ngôn Độc lập*)

Với Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân ta giành chính quyền từ tay Nhật (*Nhật hàng*) và triều đình phong kiến nhà Nguyễn (*vua Bảo Đại thoái vị*). Còn bọn thực dân Pháp ở nước ta làm gì ? *Pháp chạy*. Từ *chạy* được dùng không chỉ để nói về hành vi "di chuyển nhanh đến nơi khác bằng mọi cách" mà còn hàm chứa một sự thật : cuộc bỏ trốn của kẻ bất lực.

3. Yêu cầu về mặt ngữ pháp

Ngữ pháp bao gồm toàn bộ các quy tắc dùng từ cấu tạo nên cụm từ và câu. Những quy tắc ấy có tính chặt chẽ, cần phải được tuân thủ trong khi tạo lập văn bản. Nói và viết không đúng quy tắc ngữ pháp tiếng Việt sẽ làm cho văn bản thiếu chính xác, tức là có thể gây hiểu lầm.

Ví dụ, so sánh :

- (a) *Sau khi tôi thi đỗ, cha tôi cho tôi một chiếc đồng hồ.*
- (b) *Sau khi thi đỗ, tôi được cha tôi cho một chiếc đồng hồ.*
- (c) *Sau khi thi đỗ, cha tôi cho tôi một chiếc đồng hồ.*

Câu (a) và câu (b) đúng với ngữ pháp tiếng Việt, có tính chính xác, đã diễn đạt rõ ý "tôi thi đỗ".

Câu (c) nếu dùng để diễn đạt ý "tôi thi đỗ" thì không đúng với ngữ pháp tiếng Việt ; vì nó chỉ có thể hiểu là "cha tôi thi đỗ".

Trong khi nói và viết, một mặt phải hết sức tôn trọng tính chặt chẽ, bó buộc của các quy tắc ngữ pháp, như vừa thấy ; mặt khác, cũng cần biết vận dụng linh hoạt các quy tắc đó.

Phối hợp một cách nhuần nhị hai mặt ấy sẽ tạo ra sự đa dạng về cấu trúc cú pháp của văn bản, tránh được sự đơn điệu, đều đều một cách tẻ nhạt.

Ví dụ :

Từ chiều, lại bắt đầu trở rét.

Gió.

Mưa.

Não nùng.

Đường vắng ngắt. Chưa đến tám giờ mà đường đã vắng ngắt.

(Nguyễn Công Hoan – *Anh xẩm*)

Đây là một đoạn văn có cấu trúc câu khá đa dạng. Có câu bao gồm nhiều từ (câu 1, câu 5, câu 6). Có câu chỉ có một từ duy nhất (câu 2, câu 3, câu 4). Có câu là câu đơn (câu 5). Có câu là câu đơn có trạng ngữ (câu 1). Có câu là câu ghép (câu 6). Sự đa dạng này, cùng với những điều đáng lưu ý khác, có tác dụng tăng cường hiệu quả của đoạn văn.

4. Yêu cầu về mặt phong cách chức năng ngôn ngữ

Văn bản nào cũng được tạo ra theo một phong cách chức năng ngôn ngữ nhất định. Vì vậy, khi sử dụng tiếng Việt để tạo lập văn bản, cần nhận rõ những đặc điểm phân biệt phong cách chức năng ngôn ngữ này với phong cách chức năng ngôn ngữ khác để lựa chọn những phương tiện ngôn ngữ thích hợp với từng văn bản cụ thể. Chẳng hạn, phong cách ngôn ngữ khoa học có những đặc điểm phân biệt với phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Văn bản theo phong cách ngôn ngữ khoa học được tổ chức bằng những phương tiện ngôn ngữ sao cho đạt tới hiệu quả cao về nhận thức, trong khi không bỏ qua hiệu quả về hành động, tình cảm và thẩm mỹ. Còn văn bản theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật lại được tổ chức bằng những phương tiện ngôn ngữ nhằm đạt tới hiệu quả cao về thẩm mỹ, trong khi vẫn dành vị trí thích đáng cho những hiệu quả về nhận thức, tình cảm và hành động.

LUYỆN TẬP

1. Đọc các câu sau :

- a) – *Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn, tháng khốn,
tháng nạn.*

*Đi vay đi tạm được tám quan hai
Xuống dưới chợ Mai
Mua một cái đồ.*

(Tháng giêng, tháng hai, tháng ba, tháng bốn,...)

– Hằng ngày Tám giúp bà lão các việc thổi cơm, nấu nước, gói bánh, tằm trâu để cho bà ngồi **bán** hàng.

(Tám Cám)

b) **Bán** anh em xa, **mua** láng giềng gần.

(Tục ngữ)

Hãy xác định rõ nghĩa của từ *mua*, từ *bán* được dùng trong (a) và cho biết *mua*, *bán* trong (b) có gì khác với *mua*, *bán* trong (a).

2. Đọc các câu sau :

a) *Bóng bóng bang bang
Lên **ăn** cơm vàng cơm bạc nhà ta...*

(Tám Cám)

b) *Mỗi lần nghe tiếng gọi là bóng ngoi lên mặt nước **đóp** kì hết, rồi mới lặn.*

(Tám Cám)

Hãy cho biết từ *ăn* và từ *đóp* trong hai câu trên có quan hệ gì với nhau về nghĩa ; hai từ đó có nét nghĩa nào khác nhau.

3. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của cụm danh từ (in đậm) trong câu sau :

*Theo đúng lời **Bụt dặn**, mỗi bữa **ăn Tám bót một bát cơm**, giấu đi đem cho **bóng**.*

(Tám Cám)

Hãy chứng minh rằng, trong câu dưới đây, có sự vận dụng linh hoạt quy tắc ngữ pháp về cấu tạo của cụm danh từ (in đậm) :

*Con đem con cá **bống về thả xuống giếng mà nuôi**, mỗi bữa **đáng ăn ba bát thì con ăn hai**, còn **một đem cho bóng**.*

(Tám Cám)

4. Lấy Bài viết số 8 của anh (chị) và đánh giá văn bản ấy theo những yêu cầu về các mặt ngữ âm – chữ viết, từ ngữ, ngữ pháp và phong cách chức năng ngôn ngữ trong việc sử dụng tiếng Việt.